

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG MINH COMMERCE AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110707828

3. Ngày thành lập: 08/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 5, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0845826428

Fax:

Email: Giahuyhd8@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663(Chính)
4.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299

6.	Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn và vec ni, men, sơn mài; - Sản xuất chất nhuộm và chất nhuộm chế sẵn, thuốc màu; - Sản xuất men trắng trên sản phẩm thủy tinh và men sành, men đánh bóng và các chất tương tự; - Sản xuất sơn ma tít; - Sản xuất hợp chất dùng để bít, trét, hàn và các chất tương tự dùng để hàn các vật không chịu nhiệt hoặc các chất pha chế trang trí mặt ngoài; - Sản xuất hợp chất dung môi hữu cơ dùng để pha chế sơn, vec ni; - Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, vec ni.	2022
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công)	4299
21.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

